BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ HỒNG TRANG

THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT TRUYỆN NGẮN LÊ MINH KHUÊ SAU 1986

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số : 60.22.34

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng – Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THÀNH

Phản biện 1: TS. Nguyễn Thanh Trường

Phản biện 2: TS. Lê Thị Hường

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 28 tháng 12 năm 2014.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ sau 1986, dưới ánh sáng của công cuộc đổi mới tư duy cùng sự thay đổi của những giá trị tích cực trong xã hội, văn học nói chung và truyện ngắn nói riêng đã có sự chuyển biến mạnh mẽ. Bên cạnh những cây bút tiêu biểu đã được bạn đọc biết đến từ lâu như Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Nguyễn Khải, Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Hồ Anh Thái, Tạ Duy Anh,… còn có sự xuất hiện và bền bỉ dấn thân của lực lượng khá đông đảo nhiều cây bút nữ như Đoàn Lê, Võ Thị Hảo, Dạ Ngân, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Thị Thu Huệ, Trần Thùy Mai, Y Ban, Nguyễn Ngọc Tư,… Sự hiện diện của họ làm cho bức tranh truyện ngắn thời kì này thêm nhiều khởi sắc.

Bằng lối tư duy nghệ thuật hiện đại, Lê Minh Khuê đã khẳng định được tên tuổi và vị trí của mình trên văn đàn. Bà được đánh giá là một "cây bút truyện ngắn sung sức" (Lê Thị Đức Hạnh) và là "một ngòi bút có sức bền" (Bùi Việt Thắng). Sự thành công của bà đã được ghi nhận bằng nhiều giải thưởng văn học trong nước và quốc tế.

Với những chuyển biến về bút pháp, Lê Minh Khuê đã khá thành công khi tạo dựng được một thế giới nghệ thuật độc đáo riêng. Có thể nói, đọc truyện ngắn của bà, chúng ta thấy hiện ra trước mắt một bức tranh hiện thực đời sống thật sinh động, với nhiều số phận khốn khó, cơ cực khi đất nước chuyển từ thời chiến sang thời bình, từ cơ chế quan liêu bao cấp cho đến thời mở cửa thị trường. Hiện ra trong các trang viết của bà là sự đảo lộn gay gắt của các thang bậc giá trị, sự áp đảo kinh hoàng của cái xấu, cái ác cũng như sự "lép vế" của những giá trị tinh thần – đạo đức giữa một xã hội thực dụng, cằn cỗi nhân tính. Như vậy, trong thế giới nghệ thuật của Lê Minh Khuê, bức

tranh cuộc sống và con người hiện ra với tính đa dạng, phong phú và phức tạp.

Đi vào tìm hiểu thế giới nghệ thuật truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986 là dịp chúng tôi khám phá một phong cách truyện ngắn độc đáo trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật. Đồng thời nhận diện những bứt phá và thành công trong việc đổi mới nghệ thuật của Lê Minh Khuê.

Vì những lí do trên, chúng tôi chọn đề tài *Thế giới nghệ thuật truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986* để nghiên cứu.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Là một nhà văn được đánh giá cao bởi sự nghiêm túc và ý thức luôn tìm tòi, đổi mới trong sáng tác, Lê Minh Khuê đã làm say mê bao thế hệ độc giả. Chính vì thế, tác phẩm của bà nhận được khá nhiều sự quan tâm của công chúng cũng như các nhà nghiên cứu phê bình.

Trong cuốn *Sổ tay truyện ngắn*, khi nói về các tác giả truyện ngắn giai đoạn chống Mỹ, nhà văn Tô Hoài cho rằng: "Lớp sau hòa bình có Đỗ Chu, Triệu Bôn, Lê Lựu, Lê Minh Khuê hay, có không khí" [25, tr.8].

Giáo sư Hà Minh Đức trong bài *Những tác giả nữ trong nền văn xuôi chống Mỹ* đã nhận định: "Lê Minh Khuê là một cây bút trẻ, xông xáo trong những năm chống Mỹ. Chị đã có ý thức chuyển nhanh sang thời kỳ mới và tỏ ra khá nhạy bén trong cách cảm nhận nghệ thuật của mình" [4, tr.10].

Trong bài *Lê Minh Khuê – một cốt cách văn chương* đăng trên *Tạp chí Văn hóa doanh nhân*, tác giả Vũ Hà nhận xét: "Rất dễ hòa lẫn trong đám đông nhưng gặp một lần ở ngoài đời, một lần đọc truyện của cây bút ấy là không thể quên. Nó lưu giữ trong ta một tình

cảm dịu dàng, một dấu ấn khó phai mờ trong tâm tưởng… Và một điều đáng ghi nhận, trong sáng tác, Lê Minh Khuê ngày càng đằm thắm hơn, sâu sắc hơn" [5, tr.8].

Một chiều xa thành phố ra đời năm 1986 – là tập truyện ngắn thể hiện rõ những nỗ lực vượt mình của Lê Minh Khuê trong giai đoạn văn học thời kỳ đổi mới. Trong bài viết *Đọc Một chiều xa thành phố* đăng trên *Báo Độc lập*, số 3, Hồ Anh Thái khẳng định: "Đến tập thứ ba này, Lê Minh Khuê thực sự thuyết phục được người đọc bởi chị đã thoát ra khỏi cách nhìn nhận duy cảm, trở nên khách quan hơn, đa diện hơn nhưng không phải vì thế mà kém phần nồng hậu" [38, tr.11]. Đánh giá đóng góp của tập truyện này, Lê Thị Đức Hạnh trong bài *Lê Minh Khuê – cây bút truyện ngắn sung sức* đã cho rằng: "Lê Minh Khuê đã có nhiều khám phá… Với bút pháp cường điệu, phóng đại, Lê Minh Khuê đã mô tả cái ác, cái trơ tráo, phi lý đang lấn lướt mà mọi người dường như bất lực" [6, tr.32]. Cũng bàn về tập truyện này, tác giả Bùi Việt Thắng ở bài *Trong tấm gương của thể loại nhỏ* đã khẳng định: "*Một chiều xa thành phố* của Lê Minh Khuê là tập truyện được chú ý trong năm" [39, tr.16]. Theo Bùi Việt Thắng: "Một số truyện ngắn của Lê Minh Khuê gần đây đã bộc lộ khả năng cảm nhận đời sống trong những ấn tượng rất mơ hồ nhưng lại có căn cứ" [39, tr.17].

Đoạt giải thưởng *Tạp chí Văn nghệ Quân đội* vào năm 1994, *Bi kịch nhỏ* là tập truyện gây được nhiều xôn xao dư luận, thậm chí có nhiều ý kiến đánh giá ngược chiều nhau. Có xu hướng tập trung phê phán *Bi kịch nhỏ* như Trung Nguyên, Trần Thanh, Đậu Thị Vĩnh… Tiêu biểu là Dương Tùng trên *Tạp chí cộng sản* đã cho rằng *Bi kịch nhỏ* của Lê Minh Khuê là "một đứa con tinh thần èo uột" [47, tr.21], nhà phê bình còn cho rằng tác giả đã "bôi nhọ, quá sa đà vào

hiện thực" [47, tr.21]. Đậu Thị Vĩnh thì xếp *Bi kịch nhỏ* của Lê Minh Khuê vào một trong bảy cuốn sách tai tiếng nhất trong năm. Bên cạnh ý kiến phê phán thì lời khen tập truyện cũng không ít. Bùi Việt Sỹ tâm đắc: "*Bi kịch nhỏ* gây ấn tượng mạnh" [37, tr.18], Bùi Việt Thắng thì coi tập truyện này là "Một thể nghiệm mới của Lê Minh Khuê trong truyện ngắn" [41, tr.25]. Tác giả Phạm Xuân Nguyên nhận định: "Truyện ngắn *Bi kịch nhỏ* của Lê Minh Khuê là một cố gắng của chị, của thể loại truyện ngắn và của văn học hôm nay đi tìm lại lịch sử qua thân phận con người" [26, tr.9]. Nhìn chung các ý kiến đều khá thống nhất ghi nhận sự tìm tòi, khám phá của Lê Minh Khuê không chỉ trên phương diện hiện thực, con người mà còn ở phương diện thể loại.

Khi tập truyện ngắn *Trong làn gió heo may* của Lê Minh Khuê ra mắt bạn đọc, là một nhà nghiên cứu luôn bám sát những bước đi của các cây bút truyện ngắn đương đại, Bùi Việt Thắng đã nhận xét: "Lê Minh Khuê từ *Một chiều xa thành phố* đến *Bi kịch nhỏ*, *Trong làn gió heo may* đã chứng tỏ là một cây bút truyện ngắn chuyên nghiệp, có nội lực và biến ảo" [43, tr.27].

Cuối năm 2012, Lê Minh Khuê đã khuấy động đời sống văn học bằng tập truyện mới mang tên *Nhiệt đới gió mùa* và giới nghiên cứu phê bình đã giành nhiều sự quan tâm chú ý. Đặc biệt, trong buổi tọa đàm ra mắt tập truyện ngày 19/12, trên trang *http://giaitri.vnexpress.net*, biên tập viên Hà An ghi lại một số ý kiến của các nhà nghiên cứu. PGS. TS Nguyễn Thị Minh Thái nhận xét: "Lê Minh Khuê có cách giải quyết chiến tranh khiến người đọc rơi nước mắt. Viết về chiến tranh mà nhà văn cho người đọc thấy ngay trong một gia đình, giữa những con người chung huyết thống, chiến tuyến rạch đôi tại đây và người ta nhìn nhau qua con mắt nhuốm màu máu cũng ở đây" [49]. Nhà phê

bình còn bày tỏ sự khâm phục của mình dành cho nữ nhà văn khi bà có thể "thấu thị bản chất của chiến tranh, đi xuyên thấu cuộc chiến mà bi kịch để lại trong mỗi gia đình, mỗi con người – điều mà trước đây rất ít nhà văn đề cập tới" [49]. Tác giả còn cho rằng: "Đằng sau những con chữ sắc lạnh của Lê Minh Khuê là một tâm hồn, một tấm lòng bao dung, đôn hậu" [49]. Nhà văn Tạ Duy Anh nhận xét: " Tác phẩm của Lê Minh Khuê cho thấy sự lão luyện của ngòi bút, cảm giác tự nhiên như không, tác giả đã vượt qua được yếu tố hình thức, khiến người đọc có nghề cũng không nhận ra mối ghép giữa hư cấu và hiện thực" [49]. Cũng về điều này, PGS. TS Văn Giá nói: "Lê Minh Khuê đã đạt đến độ vô chiêu thắng hữu chiêu" [49]. Theo nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên: "cái tên *Nhiệt đới gió mùa* dễ khiến người đọc liên tưởng đến những thứ nhẹ nhàng, lãng mạn nhưng bên trong lòng tác phẩm lại là cả một câu chuyện âm ỉ, sục sôi" [49]. Cũng trong bài *Nhiệt đới gió mùa – tác phẩm mới của Lê Minh Khuê* đăng trên *http://news.zing.vn*, Thiên Thanh viết: "Vẫn trong khuôn khổ nhỏ xinh của truyện ngắn, Lê Minh Khuê đã khéo lựa chọn và đưa vào tác phẩm của mình những lát cắt sắc lẹm, tinh tế về cuộc sống hiện đại" [55]. Tác giả còn đưa ra nhận định: "Đề tài chiến tranh ám ảnh không xuyên suốt nhưng nó khiến những câu chuyện luôn có màu sắc của sắt máu, luôn có sự náo nhiệt của một vùng đất không bao giờ yên ổn" [55]. Đáng chú ý hơn cả là bài viết *Nhiệt đới gió mùa và nhiệt hứng văn chương* đăng trên *Tạp chí Sông Hương – số 289*, Bùi Việt Thắng đã đưa ra nhận định: "Lê Minh Khuê là nhà văn *hai trong một* – quyết liệt đến tận cùng và cũng đắm đuối đến tận cùng" [42, tr.7].

Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm đến thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986:

Lê Minh Khuê người đàn bà "viễn thị" là bài viết ở *Lời cuối sách* của Hồ Anh Thái, ông đã chỉ ra sự tiến bộ trong tư duy nghệ thuật của bà: "Lê Minh Khuê không chỉ quan tâm đến hiện thực mà chị phản ánh, chị quan tâm nhiều hơn đến cách trình bày cái hiện thực đó. Chị rất có ý thức nói bằng giọng của mình – tiết chế, đôi khi như chúng chẳng khô khan, nhưng đầy hàm ý" [17, tr.439–440]. Nhà văn còn đưa ra nhận xét: "Lê Minh Khuê khéo viết đối thoại. Gọn gàng, chắc chắn, hiếm khi thừa lời và có ấn tượng. Những đối thoại chính xác, chứa đầy thông tin và ngổn ngang tâm lí" [17, tr.449].

Trong công trình nghiên cứu *Truyện ngắn Việt Nam - lịch sử, thi pháp, chân dung* do GS. Phan Cự Đệ chủ biên, nhà phê bình Bùi Việt Thắng có bài tiểu luận về *Truyện ngắn Lê Minh Khuê*. Ông đặc biệt chú trọng đến đặc sắc nghệ thuật trong truyện ngắn của nhà văn đó là đối thoại, các chi tiết nghệ thuật và đoạn kết truyện ngắn. Theo tác giả: "Đối thoại trong truyện ngắn Lê Minh Khuê rất hoạt, có tác dụng thúc đẩy diễn biến câu chuyện và làm phát lộ tình huống, tính cách nhân vật cũng như tạo không khí truyện" [3, tr.760]. Trong những truyện ngắn của mình, Lê Minh Khuê "gây được ấn tượng, tạo ám ảnh nghệ thuật chính là nhờ các chi tiết nghệ thuật đặc sắc" [3, tr.764]. Và "những đoạn kết được Lê Minh Khuê viết ra một cách tự nhiên như thể cuộc sống ắt phải diễn ra như thế, giản dị và không một sự gò ép, khiên cưỡng nào" [3, tr.765].

Đức Anh trong bài *Nhiệt đới gió mùa của Lê Minh Khuê* đã đưa ra một số nhận định: "Các truyện trong cuốn sách được nhà văn viết với một giọng văn mới so với các cuốn trước của bà, cách viết liền mạch, trong các câu văn nhà văn rất ít sử dụng dấu phẩy, cả câu kể lẫn câu thoại đều viết liền nhau. Mỗi truyện là một mảng đời sống được nhà văn miêu tả khá thành công" [51].

Truyện ngắn Lê Minh Khuê cũng là đối tượng nghiên cứu của một số luận văn thạc sĩ ở các trường đại học trong cả nước. Trong luận văn *Truyện ngắn Lê Minh Khuê nhìn từ thi pháp thể loại*, Cao Thị Hồng đã chú trọng khám phá cấu trúc biểu hiện nghệ thuật trên cấp độ từ quan niệm nghệ thuật về con người đến xây dựng nhân vật, kết cấu, lời văn. Phan Thị Thanh Vân trong luận văn *Nghệ thuật trần thuật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê*, đi vào khám phá các điểm nhìn trần thuật cũng như một số phương diện về ngôn ngữ và giọng điệu trần thuật. Và đến gần đây nhất, luận văn *Hình tượng người phụ nữ trong truyện ngắn Lê Minh Khuê* của Nguyễn Thị Mỹ Lài đã đi sâu tìm hiểu về thế giới nhân vật nữ truyện ngắn Lê Minh Khuê trong mối quan hệ với lí tưởng và cách mạng, với tình yêu và hôn nhân, với tâm linh và tính dục.

Nhìn chung truyện ngắn Lê Minh Khuê đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà phê bình văn học lâu nay. Đã có một số bình diện được phân tích, đánh giá khá kỹ như ngôn ngữ nhân vật, bút pháp, nhưng cũng còn nhiều bình diện chưa được làm sáng tỏ, nếu được đề cập thì cũng chỉ dừng lại ở mức độ nhận xét cảm tính, cụ thể.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng khảo sát của luận văn là toàn bộ truyện ngắn đã được xuất bản sau 1986 của Lê Minh Khuê. Trong đó, chúng tôi tập trung nghiên cứu thế giới nghệ thuật truyện ngắn của nhà văn, để góp phần làm sáng tỏ diện mạo riêng của cây bút nữ này.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung khảo sát bốn tập truyện ngắn của Lê Minh Khuê: *Một chiều xa thành phố* (1986), *Bi kịch nhỏ* (1993), *Trong làn*

gió heo may (1999), *Nhiệt đới gió mùa* (2012). Phạm vi nghiên cứu được giới hạn bởi những bình diện tiêu biểu có khả năng làm sáng rõ thế giới nghệ thuật của nhà văn: thế giới hiện thực, các kiểu nhân vật, kết cấu, ngôn ngữ, giọng điệu.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986, chúng tôi sử dụng một số phương pháp chủ yếu sau: Phương pháp cấu trúc – hệ thống, Phương pháp phân tích – tổng hợp, Phương pháp khảo sát – thống kê, Phương pháp so sánh – đối chiếu.

5. Bố cục luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn có ba chương:

Chương 1: Lê Minh Khuê trong dòng chảy của truyện ngắn Việt Nam sau 1986.

Chương 2: Thế giới hiện thực trong truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986.

Chương 3: Kết cấu, ngôn ngữ và giọng điệu trong truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986.

CHƯƠNG 1
LÊ MINH KHUÊ TRONG DÒNG CHẢY CỦA TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1986

1.1. LÊ MINH KHUÊ – HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO VÀ QUAN NIỆM VĂN CHƯƠNG

1.1.1. Hành trình sáng tạo

Lê Minh Khuê tên khai sinh Lê Minh Khuê, bút danh khác là Vũ Thị Miền, sinh ngày 6 tháng 12 năm 1949, tại xã An Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Trong sự nghiệp sáng tác, Lê Minh Khuê luôn nỗ lực phấn đấu không ngừng để cho ra đời những tác phẩm có giá trị cả về số lượng lẫn chất lượng, cụ thể: *Những ngôi sao xa xôi* (Truyện ngắn – 1973), *Cao điểm mùa hạ* (Tập truyện ngắn – 1978), *Đoạn kết* (Tập truyện ngắn – 1981), *Một chiều xa thành phố* (Tập truyện ngắn – 1986), *Em đã không quên* (Tiểu thuyết – 1990), *Bi kịch nhỏ* (Tập truyện ngắn – 1993), *Trong làn gió heo may* (Tập truyện ngắn – 1999), *Truyện ngắn chọn lọc – Những dòng sông, buổi chiều, cơn mưa* (Tập truyện ngắn – 2002), *Màu xanh man trá* (Tập truyện ngắn – 2003), *Một mình qua đường* (Tập truyện ngắn – 2006), *Những ngôi sao, trái đất, dòng sông* (Tập truyện ngắn – 2008), *Nhiệt đới gió mùa* (Tập truyện ngắn – 2012). Đặc biệt Lê Minh Khuê đã hai lần nhận giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam: năm 1987 với tập *Một chiều xa thành phố*, năm 2000 với tập *Trong làn gió heo may*, một lần đoạt giải của Tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 1994 với tập *Bi kịch nhỏ.* Nhiều tác phẩm xuất sắc của bà đã được dịch và giới thiệu ở một số nước trên thế giới như Mỹ, Pháp, Thụy Điển, Nhật, Malaysia, Hàn Quốc,… Tiêu biểu là tập truyện *The Stars, the Earth, the River* (*Những ngôi sao, trái đất, dòng sông*) đã đoạt giải thưởng Quốc tế

văn học Byeong – Julee năm 2008 trong Liên hoan văn học Quốc tế Hadong – Hàn Quốc. Đây quả thật là những thành công vô cùng quý giá trong cuộc đời cầm bút của Lê Minh Khuê.

1.1.2. Quan niệm văn chương

Để có những trang viết đi vào lòng người, khẳng định dấu ấn riêng của phong cách cá nhân, Lê Minh Khuê đã đặt ra cho mình những yêu cầu khắt khe trong công việc. Với bà, trong mỗi trang viết, một dấu chấm, dấu phẩy phải được đặt đúng chỗ, đúng nơi. Nghề văn với Lê Minh Khuê là những gì rung động nhất mà bà muốn nhắn gửi với người đọc.

Bên cạnh quan niệm về nghề văn, Lê Minh Khuê còn bộc bạch suy nghĩ của mình về nhân cách, phong cách của nhà văn. Hơn ai hết, bà hiểu rằng nhà văn là phải có phong cách, bà khẳng định: "Văn chương phải mang dấu ấn của người viết. Mỗi nhà văn phải có ngôn ngữ, giọng điệu riêng không lẫn với người nào càng tốt. Tạo được cách viết này cũng là tạo được một phong cách" [57].

Ngoài quan niệm về nghề văn, nhà văn, Lê Minh Khuê còn quan niệm về vai trò của văn học. Theo bà, văn học phải phản ánh được hiện thực. Với nhà văn, hiện thực là chiến tranh, là những điều mà bà đã thấy và chứng kiến, là những miền kí ức mà bà đã trải qua.

Trong sự nghiệp văn chương, có thể thấy Lê Minh Khuê chỉ quan tâm nhiều đến thể loại truyện ngắn. Chính vì vậy, ở thể loại này nhà văn đã có những quan niệm riêng. Có lần bà chia sẻ: "Ngôn ngữ truyện ngắn thường súc tích, giờ viết lê thê cũng được, nhưng đọc xong tôi thấy không thích. Tôi không ép mình cố làm gì cả, cứ để cho mọi thứ tự nhiên" [54].

1.2. LÊ MINH KHUÊ TRÊN HÀNH TRÌNH ĐỔI MỚI TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1986

1.2.1. Diện mạo truyện ngắn Việt Nam thời kì đổi mới

Từ năm 1986, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước được chính thức khởi động, góp phần tạo tiền đề quan trọng làm thay đổi diện mạo của nền văn học, trong đó có văn xuôi, đặc biệt là thể loại truyện ngắn.

Trong thời kì này, tài năng và cá tính sáng tạo của nhà văn được tôn trọng làm cho đội ngũ nhà văn tăng lên và được phân thành các thế hệ. Trước hết, phải kể đến thế hệ đã trưởng thành qua hai cuộc kháng chiến và được bạn đọc biết đến từ lâu như Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng, Nguyễn Khải, Nguyễn Kiên,... Các gương mặt truyện ngắn của thế hệ tiếp theo xuất hiện ngay từ thời kỳ đầu của văn học đổi mới đã có những đột phá trong bút pháp như Nguyễn Huy Thiệp, Tạ Duy Anh, Bảo Ninh, Hồ Anh Thái, Sương Nguyệt Minh,... Tiếp bước thế hệ này là một loạt gương mặt cá tính ở thế hệ 7x, 8x như Nguyễn Ngọc Tư, Phạm Duy Nghĩa, Đỗ Bích Thúy, Đỗ Hoàng Diệu, Nguyễn Vĩnh Nguyên, Vũ Đình Giang,... Tạo nên diện mạo mới cho truyện ngắn Việt Nam sau 1986, không thể không nhắc đến đội ngũ nhà văn nữ vừa đông đảo về số lượng vừa đa dạng về tiềm năng như Lê Minh Khuê, Đoàn Lê, Trần Thùy Mai, Phạm Thị Hoài, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Thị Thu Huệ, Võ Thị Hảo, Y Ban, Di Li,… Đội ngũ tác giả với sự tiếp nối các thế hệ cầm bút đã góp phần không nhỏ làm cho diện mạo truyện ngắn sau 1986 ngày càng mới mẻ và phong phú hơn.

Bên cạnh sự lớn mạnh không ngừng của đội ngũ những người cầm bút, truyện ngắn Việt Nam sau đổi mới đã hình thành một số khuynh hướng văn học chính: khuynh hướng thế sự - đời tư,

khuynh hướng nhận thức lại, khuynh hướng triết luận. Ngoài ra, thời gian gần đây người ta quan tâm khá nhiều đến thể loại truyện ngắn mang nhiều yếu tố huyền thoại.

Sau 1986 truyện ngắn trở nên nhạy cảm với công cuộc đổi mới của đất nước và đã đạt được nhiều thành tựu xuất sắc. Với nhiều gương mặt mới xuất hiện và một lượng lớn truyện ngắn hay ra đời được xem là thành tựu đầu tiên của truyện ngắn Việt Nam những năm sau đổi mới. Từ *Phiên chợ Giát*, (Nguyễn Minh Châu) cho đến *Tướng về hưu* (Nguyễn Huy Thiệp) rồi các tác phẩm như *Ga xép* (Lê Minh Khuê), Y Ban (*Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*), Nguyễn Thị Thu Huệ (*Hậu thiên đường*). Tiếp đến là tác phẩm của một số nhà văn trẻ xuất hiện vào thế kỷ 21 như Đỗ Bích Thúy (*Ngải đắng trên núi*), Trần Nhã Thụy (*Băng đầu trọc*), Nguyễn Ngọc Tư (*Cánh đồng bất tận*),… Tất cả những tác phẩm ấy thực sự đã mang đến một luồng sinh khí mới cho văn học thời kì sau 1986.

Không chỉ gia tăng nhiều tên tuổi mới và số lượng các tác phẩm, thành tựu truyện ngắn Việt Nam thời kì này cũng được đánh dấu bởi sự đổi mới về hình thức nghệ thuật như: sự lên ngôi của chi tiết và sự kiện; cũng như việc thử nghiệm và phát huy tối đa hiệu quả nghệ thuật của bút pháp phúng dụ, huyền thoại; rồi bút pháp trào lộng, giễu nhại cũng được sử dụng trong hầu hết các thể loại của văn học sau 1986.

Ngoài ra, thành tựu văn học giai đoạn này cũng được ghi nhận bằng sự hình thành của nhiều phong cách, bút pháp truyện ngắn đặc sắc như Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái, Nguyễn Ngọc Tư,....

1.2.2. Lê Minh Khuê và những nỗ lực đổi mới thể loại truyện ngắn

Con đường đổi mới truyện ngắn Lê Minh Khuê gắn liền với sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người. Trước 1986, con người trong truyện ngắn của Lê Minh Khuê được miêu tả giản đơn, sơ lược một chiều, hành động chủ yếu theo tiếng gọi của lý tưởng cách mạng. Nhưng sau 1986, Lê Minh Khuê đã sớm có những đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người. Lúc này, nhà văn nhận ra con người không đơn giản mà phức tạp, bí ẩn, biểu hiện đa dạng ở nhiều dáng vẻ khác nhau.

Bên cạnh những đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người, Lê Minh Khuê đã có những nỗ lực đổi mới trong cách thức tạo dựng cốt truyện. Nếu như ở truyện ngắn của nhà văn thời kỳ trước, chuỗi sự kiện được sắp xếp theo lôgic nhân quả, thì cốt truyện của Lê Minh Khuê sau đổi mới vẫn chú ý miêu tả tâm lý, song sự diễn biến của cốt truyện thường không gắn với điều kiện của đời sống bên ngoài mà xuất phát từ nội tâm, từ suy nghĩ của nhân vật. Có thể nói đó là một nỗ lực tìm tòi vượt bậc đáng ghi nhận của Lê Minh Khuê.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986 còn có sự gia tăng điểm nhìn trần thuật. Với việc gia tăng này, Lê Minh Khuê đã khám phá con người ở nhiều bình diện khác nhau, góp phần không nhỏ trong việc tạo cho người đọc một tâm thế cảm thụ tác phẩm ở cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đưa người đọc khai thác đến những tầng ý tưởng mà nhà văn muốn đề cập trong tác phẩm.

CHƯƠNG 2
THẾ GIỚI HIỆN THỰC TRONG TRUYỆN NGẮN LÊ MINH KHUÊ SAU 1986

2.1. THẾ GIỚI HIỆN THỰC QUA CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI ĐƯỢC PHẢN ÁNH

2.1.1. Những ám ảnh về chiến tranh

Trong truyện ngắn Lê Minh Khuê, chiến tranh gây ám ảnh người đọc trước hết bởi sự tàn khốc, ác liệt, dữ dằn, trớ trêu (*Những ngày trở về*, *Ngày đi trên đường*, *Dạo đó thời chiến tranh*). Và đặc biệt, lần đầu tiên, nhà văn nhìn chiến tranh qua cuộc chiến đau thương trong một gia đình (*Nhiệt đới gió mùa*).

Không chỉ tàn khốc, ác liệt, chiến tranh còn để lại những mất mát, đau thương, những vết thương khó bề chữa trị, hay nói đúng hơn là những chấn thương tinh thần. Những chấn thương ấy vẫn tiếp tục ngay cả khi cuộc chiến trên thực tế đã dừng lại. *Ga xép* hay *Một buổi chiều thật muộn* chính là viết về những vết thương tinh thần như vậy.

2.1.2. Những thông điệp mang tính cảnh báo

Dưới cái nhìn sâu sắc mang đậm chất nhân văn, thông qua truyện ngắn của mình, Lê Minh Khuê dấy lên hồi chuông như những thông điệp mang tính cảnh báo về các vấn đề bất ổn của xã hội con người đang, và sắp diễn ra.

Thứ nhất, thông điệp về tình yêu thương và sự tha thứ. Trong truyện ngắn của mình, Lê Minh Khuê không nói chuyện hận thù để xới lại hận thù hay khuyến khích con người ta sống với nó, nhà văn luôn tìm cách giải quyết câu chuyện theo hướng hòa giải. Vẫn như những gì hằng thấy ở ngòi bút Lê Minh Khuê, trên cái khung nền

tang thương ấy, chưa bao giờ hết ánh sáng của sự bao dung, của tình yêu thương và sự thứ tha.

Thứ hai, thông điệp về sự thức tỉnh nhân tính. Nhà văn đã dấy lên một hồi chuông cảnh tỉnh, báo động về sự xuống cấp, thoái hóa đạo đức trong mỗi con người. Khi con người tiếp cận với cuộc sống hiện đại, càng hiện đại mình thì càng trở nên vô cảm với mọi người xung quanh.

Lê Minh Khuê còn đặc biệt quan tâm đến mô tả, tô đậm cái ác và phần bóng tối lẩn khuất trong con người. Không những thế, nhà văn còn nêu ra một vấn đề đáng báo động, thường xuyên xảy ra xung quanh chúng ta đó là yếu tố bạo lực.

2.2. THẾ GIỚI HIỆN THỰC QUA CÁC KIỂU CON NGƯỜI

2.2.1. Con người cô đơn, bi kịch

Lê Minh Khuê đã nói đến nỗi cô đơn của rất nhiều hạng người trong xã hội, ở hoàn cảnh, trạng thái, khoảnh khắc khác nhau. Viết về những con người cô đơn ấy, nhà văn đã thể hiện một góc nhìn mới về con người hiện nay, góc nhìn con người từ đời sống bên trong.

Nhân vật bi kịch trong truyện ngắn Lê Minh Khuê được biểu hiện đa dạng ở nhiều khía cạnh: Bi kịch do chiến tranh, bi kịch do nền cơ chế thị trường, bi kịch trong tình yêu và hôn nhân. Đằng sau những câu chuyện về những con người mang số phận bi kịch, Lê Minh Khuê đã cho chúng ta biết được phần nào đó bóng dáng của con người trong xã hội hôm nay.

2.2.2. Con người bản năng, tha hóa

Khác với một số nhà văn nữ cùng thời, khi viết về con người bản năng tính dục, họ rất mạnh tay, không dè dặt và thoải mái phơi bày đời sống của con người ở chiều sâu bản thể, để cho nhân vật của

mình trực tiếp diễn đạt nhu cầu nhục thể. Dưới ngòi bút của Lê Minh Khuê, các nhân vật thể hiện sự khát thèm nhục dục và sự thỏa mãn thể xác một cách điềm đạm hơn.

Con người tha hóa trong truyện ngắn Lê Minh Khuê được thể hiện ở nhiều cấp độ cùng với những biểu hiện đa dạng. Có sự tha hóa do tình thế đưa lại, do hoàn cảnh ép buộc, có sự tha hóa do sự cám dỗ của vật chất, tiền bạc và do quyền lực.

2.2.3. Con người khát vọng, nhân hậu

Trong truyện ngắn Lê Minh Khuê tuy con người bi kịch, tha hóa chi phối khá đậm nét nhưng dường như bao giờ cũng có một cái ngưỡng để níu giữ con người bên bờ dốc chênh vênh của những giá trị nhân văn và sự thức tỉnh nhân tính. Đó là những con người với khát vọng sống cao đẹp và con người với trái tim nhân hậu.

Lê Minh Khuê đã dành nhiều trang viết để nói về những người phụ nữ với khát vọng tình yêu, hạnh phúc và những con người biết vượt lên số phận, éo le, trắc trở trong cuộc đời để khao khát một cuộc sống tốt đẹp.

Người đọc còn thấy hiện ra trong tác phẩm của Lê Minh Khuê những con người có trái tim nhân hậu, đặc biệt là những người phụ nữ. Đó là những vẻ đẹp mà nhà văn lặng lẽ, chắt chiu, nâng niu để có được.

CHƯƠNG 3
KẾT CẤU, NGÔN NGỮ VÀ GIỌNG ĐIỆU TRONG TRUYỆN NGẮN LÊ MINH KHUÊ SAU 1986

3.1. KẾT CẤU

Kết cấu là "phương tiện cơ bản và tất yếu của khái quát nghệ thuật, có chức năng đa dạng bộc lộ tốt chủ đề và tư tưởng các tác phẩm; triển khai trình bày hấp dẫn cốt truyện, cấu trúc hợp lí hệ thống tính cách, tổ chức điểm nhìn trần thuật của tác giả tạo ra tính toàn vẹn của tác phẩm như là một hiện tượng thẩm mĩ" [7, tr.157].

3.1.1. Kết cấu đảo tuyến

Qua khảo sát truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986, chúng tôi nhận thấy, nhà văn không chỉ đảo trật tự trước sau về mặt thời gian (*Dòng sông*), ngòi bút Lê Minh Khuê còn rất linh hoạt khi còn đảo các thành phần cốt truyện (*Ráp Việt*) để tạo ra hiệu quả nghệ thuật mới.

Với kết cấu này, Lê Minh Khuê đã tạo ra cho người đọc được những bất ngờ thú vị, hồi hộp chờ đợi những gì sẽ diễn ra tiếp theo, mặc dù đó là những sự kiện thường xuyên xảy ra ở xung quanh chúng ta.

3.1.2. Kết cấu tâm lý

Truyện ngắn của Lê Minh Khuê thường được bắt đầu từ thời hiện tại rồi đẩy lùi dần về quá khứ. Nhân vật dẫu đang sống ở hiện tại nhưng lại hướng về những ngày đã qua, những kỉ niệm của một thời xa xôi nào đó. Điều quan trọng là giữa quá khứ và thực tại luôn có một mối liên hệ gắn bó nhất định và đều tác động mạnh đến tâm lý nhân vật. Và từ lúc ấy, câu chuyện hoàn toàn diễn biến theo dòng ý thức đứt nối, mơ hồ của nhân vật như trong *Ga xép, Ngày đi trên đường*,…

Với lối kết cấu tâm lý, Lê Minh Khuê đã khá thành công khi miêu tả tinh vi dòng mạch cảm xúc với những giằng xé trong tâm hồn của con người. Người đọc rất đồng cảm với những suy tư, xúc cảm, tâm trạng của nhân vật trong truyện ngắn của nhà văn.

3.1.3. Kết cấu lồng ghép

Kết cấu lồng ghép "được sử dụng chủ yếu trong các truyện ngắn gồm một tuyến truyện chính và một tuyến truyện phụ, trong đó tuyến truyện phụ đóng vai trò là đối tượng quy chiếu, liên tưởng, giải thích cho tuyến truyện chính" [45, tr.152]. *Nhiệt đới gió mùa* và *Bi kịch nhỏ* là những truyện ngắn của Lê Minh Khuê tiêu biểu cho kiểu kết cấu này.

Trong truyện ngắn Lê Minh Khuê, kết cấu lồng ghép bao gồm tuyến truyện chính và tuyến truyện phụ, tuy chúng khác nhau nhưng được chêm xen vào nhau một cách linh hoạt, tạo độ mở cho truyện, gợi ra bao điều suy nghĩ đối với độc giả, đồng thời tạo sự sinh động cho tác phẩm.

3.2. NGÔN NGỮ

Ngôn ngữ là nơi giao hòa của các dấu hiệu nổi bật nhất, là nơi biểu hiện một cách tập trung những nét cá tính độc đáo trong sáng tạo của tác giả. Nói cách khác, "ngôn ngữ là một trong những yếu tố quan trọng thể hiện cá tính sáng tạo, phong cách và tài năng của nhà văn" [1, tr.215].

3.2.1. Ngôn ngữ trần thuật

Dấu ấn riêng trong ngôn ngữ trần thuật của truyện ngắn Lê Minh Khuê thể hiện trước hết ở sự kết hợp tài tình giữa lời kể và lời tả. Hai hình thức này thường đan xen lẫn nhau một cách tự nhiên tạo cho mạch truyện rất linh hoạt. Trong đó, đặc sắc nhất vẫn là các đoạn tả ngoại cảnh và tả ngoại hình nhân vật.

Ngoài ra, trong truyện ngắn Lê Minh Khuê có khi lời văn bớt đi phần kể, phần tả, mà gia tăng lời trữ tình ngoại đề. Qua khảo sát, lời trữ tình ngoại đề trong truyện ngắn của bà thường xuất hiện hầu hết ở những đoạn đan xen vào giữa quá trình diễn biến của các sự kiện và nhân vật. Nhà văn thường trực tiếp bình luận và đánh giá về nhân vật, về sự việc, câu chuyện được kể.

Đặc điểm ngôn ngữ trần thuật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê còn thể hiện rõ qua lời văn trần thuật. Nhà văn đã dung nạp thêm nhiều yếu tố ngôn ngữ đời thường, tạo nên sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ tinh tuyển và từ ngữ thông tục. Đặc điểm này khiến lời văn có phần thô mộc, giản dị, nhưng lại không kém phần gai góc, rất phù hợp với cái hiện thực bụi bặm mà nhà văn miêu tả.

Bên cạnh việc gia tăng sử dụng nhiều yếu tố ngôn ngữ đời thường, lời văn trần thuật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê còn dung nạp thêm nhiều khẩu ngữ, chính điều này đã tạo nên thần thái riêng cho những trang văn của tác giả.

3.2.2. Ngôn ngữ nhân vật

Qua khảo sát truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986, có thể thấy, các hình thức đối thoại, độc thoại và lời nửa trực tiếp được nhà văn sử dụng khá thành công.

Truyện ngắn Lê Minh Khuê thuộc loại truyện ngắn giàu lời thoại, có những truyện tỉ lệ đối thoại chiếm gần hầu hết, như *Sân gôn, Cơn mưa cuối mùa, Anh lính Tô-ny D*… Với kiểu lời văn đối thoại ngắn gọn, không óng ả, mượt mà, trau chuốt và có phần thô ráp, góc cạnh đó đã làm cho chân tướng của loại nhân vật lớp dưới được phơi bày.

Một hình thức khác trong lời văn đối thoại của nhân vật trong truyện ngắn Lê Minh Khuê là những đoạn đối thoại tự nhiên, suồng

sã, trong đó xuất hiện nhiều từ ngữ thông tục. Với kiểu lời văn đối thoại mang nhiều yếu tố tục, Lê Minh Khuê đã xóa bỏ khoảng cách giữa trang văn và cuộc đời đầy bụi bặm.

Không chỉ thành công về ngôn ngữ đối thoại, Lê Minh Khuê còn tổ chức tổ chức hiệu quả lời văn độc thoại. Khảo sát truyện ngắn Lê Minh Khuê, chúng tôi nhận thấy, lời độc thoại có tần số xuất hiện không nhiều hơn so với lời đối thoại. Tuy nhiên, mỗi khi thủ pháp này xuất hiện, nó đều tỏ rõ giá trị đắc dụng trong việc phản ánh những trạng thái tâm lý hết sức phong phú và phức tạp của con người như: những day dứt, suy tư, những giãi bày, hay những biện hộ cho chính mình,… Chẳng hạn trong *Cuộn dây*, *Khoảnh khắc của số phận*, *Một ngày đi trên đường*, *Một chiều xa thành phố*.

Bên cạnh lời văn đối thoại, độc thoại, hình thức lời nửa trực tiếp góp phần tạo hiệu quả nghệ thuật đáng kể. Trong truyện ngắn Lê Minh Khuê, hình thức lời nửa trực tiếp được nhà văn đan xen, trộn lẫn lời nhân vật và lời người kể chuyện (lời tác giả). Hình thức diễn đạt này cho phép nhà văn soi quét, lách sâu vào thế gới nội tâm vốn rất phức tạp của con người. Trong một số truyện ngắn như *Thằn lằn, Mong manh như là tia nắng, Anh lính Tôn-ny D,*… người đọc có thể bắt gặp nhiều chân dung nhân vật hiện lên rất chân thực và vô cùng sống động.

Trong truyện ngắn Lê Minh Khuê sau đổi mới, điểm đặc biệt ở hình thức lời nửa trực tiếp còn thể hiện ở lời dẫn truyện. Nhà văn sử dụng cách diễn đạt liền mạch, trong các câu văn rất ít sử dụng dấu phẩy, cả câu kể lẫn câu thoại đều viết liền nhau. Ta bắt gặp kiểu diễn đạt này trong một số truyện ngắn *Đồ cũ*, *Lãng mạn nửa mùa*, *Ráp Việt*, *Nghĩ ngợi quẩn quanh*, *Sống chậm*,…

3.3. GIỌNG ĐIỆU

Giọng điệu thực chất là "thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được mô tả thể hiện trong lời văn quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa gần, thân sơ, thành kính hay suồng sã, ngợi ca hay châm biếm" [7, tr.137].

3.3.1. Giọng điệu triết lý, suy ngẫm

Với nhiều cung bậc khác nhau, giọng triết lý trong truyện ngắn của Lê Minh Khuê được sử dụng để nói lên những khái quát về ý nghĩa cuộc đời, về số mệnh sống - chết mà con người phải đối mặt như *Nhiệt đới gió mùa, Anh lính Tô-ny D, Ga xép,…*

Bên cạnh giọng triết lý, trong truyện ngắn Lê Minh Khuê còn có giọng suy ngẫm. Giọng điệu này được sử dụng thường mang tính đối mặt nhằm cọ xát giữa con người với hiện thực cuộc sống đang diễn ra. Đó là những suy ngẫm về gia đình, xã hội và con người trong thời đại mới như trong *Cơn mưa cuối mùa, Đồng tiền có màu xanh huyền ảo, Một buổi chiều thật muộn, Nước trong, Sống chậm,…*

3.3.2. Giọng điệu giễu nhại, châm biếm

Trong truyện ngắn Lê Minh Khuê, giọng giễu nhại góp phần hỗ trợ tiếng nói cảnh báo những bất cập trong xã hội, gia đình cũng như ngay chính bản thân của mỗi cá nhân. Chẳng hạn trong *Bi kịch nhỏ, Ngỗng non, Thân phận cu ly, Xóm nhỏ, Đồ cũ, Lãng mạn nửa mùa, Xe Camry ba chấm*. Và ở một số tác phẩm khác, chất giọng giễu nhại được nhà văn lồng vào ngôn ngữ trần thuật như *Chuyện bếp núc, Đồng đô la vĩ đại*.

Không chỉ sử dụng giọng giễu nhại để phơi bày các mặt trái của xã hội, Lê Minh Khuê còn tiếp thêm giọng châm biếm nhằm đả kích sâu cay hơn những hiện tượng xấu xa, thối nát đang diễn ra

trong đời sống. Trong nhiều truyện ngắn như *Nước trong*, *Cơn mưa cuối mùa*, *Trên đường đê*,… nhà văn châm biếm về một lối sống không lành mạnh, thiếu văn minh của con người.

3.3.3. Giọng điệu hoài nghi, thương cảm

Với giọng hoài nghi, đời sống nội tâm nhân vật được khám phá và khai thác trên những chiều kích sâu, rộng khác nhau, làm vỡ ra tâm hồn vốn rất phong phú và phức tạp của con người. Khảo sát truyện ngắn của Lê Minh Khuê sau 1986, chúng tôi bắt gặp giọng hoài nghi thể hiện ở một số truyện ngắn *Cuộn dây*, *Khoảnh khắc của số phận*, *Một chiều xa thành phố*, *Nhiệt đới gió mùa*, *Sống chậm*,…

Truyện ngắn Lê Minh Khuê còn khá nổi bật ở giọng thương cảm. Đây là giọng điệu thể hiện rõ thái độ của nhà văn với cuộc đời và số phận của con người. Trong nhiều truyện ngắn, cùng với các sắc giọng khác, Lê Minh Khuê cố lồng vào đó tiếng nói của trái tim mình với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Với *Nước trong*, *Trên đường đê*, *Ngày còn dài*, *Sống chậm*,… giọng điệu này được nhà văn thể hiện rất rõ.

KẾT LUẬN

1. Trong dòng chảy văn học Việt Nam đương đại, cùng với sự xuất hiện của hàng loạt các cây bút nữ, Lê Minh Khuê đã nhanh chóng định hình phong cách của mình ở thể loại truyện ngắn. Bằng thái độ lao động nghệ thuật chân chính và một tình yêu mãnh liệt với văn chương, Lê Minh Khuê đã không ngừng nỗ lực tìm tòi, đổi mới trên hành trình sáng tạo của mình.

2. Lê Minh Khuê là một trong những nhà văn có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam thời kì trước và sau 1975, đặc biệt là sau thời kì đổi mới. Với sự chuyển hướng từ cái nhìn sử thi sang cái nhìn hiện thực đa diện, đa chiều, phức tạp, nhà văn đã cảm nhận cuộc sống trong nhiều cung bậc tốt xấu, trắng đen, thiện ác. Chính từ cái nhìn đa dạng, đa chiều như thế, người đọc thấy hiện ra trước mắt một bức tranh hiện thực cuộc sống được thu nhỏ với đầy đủ các gam màu tối, sáng. Không hướng tới những vấn đề nóng bỏng để câu khách, không chạy theo thời thượng, Lê Minh Khuê bày ra trước mắt những bi kịch nhân sinh, những con người cô đơn trong xã hội; những con người bản năng, tha hóa; cùng với đó là những con người với khát vọng, nhân hậu, bao dung. Tất cả là một cái nhìn khá toàn diện của nhà văn về cuộc sống và con người trong thế giới này. Bất luận thế nào, nhà văn cũng không hề ảo tưởng về cuộc sống, không quay lưng lại với những nỗi đau nhân thế. Chính vì thế, dù bức tranh cuộc sống ở mảng màu nào thì Lê Minh Khuê cũng luôn khao khát góp phần cải thiện xã hội. Ngợi ca cái đẹp là để thắp sáng niềm tin và hi vọng, còn vạch trần cái xấu, cái ác là để thức tỉnh nhân tính trong con người.

3. Thông qua thế giới truyện ngắn của mình, Lê Minh Khuê cũng chứng tỏ được những sáng tạo riêng, độc đáo của mình về hình thức nghệ thuật. Đó là cách tổ chức kết cấu, cách lựa chọn ngôn ngữ, giọng điệu. Tuy là một nhà văn dịu dàng, điềm đạm, nhưng ngôn ngữ trong truyện ngắn của Lê Minh Khuê rất gai gốc, sắc sảo chứ không

nhẹ nhàng, trữ tình, dung dị. Bên cạnh ngôn ngữ trần thuật và ngôn ngữ nhân vật, bà đặc biệt thành công với lời văn trần thuật và lời đối thoại. Cùng với đó là giọng điệu đa thanh, giàu cảm xúc, với nhiều cung bậc: vừa hoài nghi, thương cảm; vừa giễu nhại, châm biếm; nhưng không kém phần triết lý, suy ngẫm. Trên phương diện kết cấu, ngoài các kiểu kết cấu truyền thống, Lê Minh Khuê cũng sử dụng thành công kiểu kết cấu mới với ba dạng thức cơ bản: kết cấu đảo tuyến, kết cấu tâm lý và kết cấu lồng ghép. Những kiểu kết cấu này đều rất phù hợp trong việc chuyển tải các thông điệp nội dung cũng như thể hiện đặc trưng truyện ngắn của bà. Bằng tất cả những gì đã đạt được trong thể loại truyện ngắn, nhà văn đã tạo lập được cho mình một chỗ đứng vững chắc trong lòng công chúng cũng như có những đóng góp nhất định vào sự phát triển của thể loại truyện ngắn Việt Nam.

4. Bên cạnh những đóng góp, những thành công đã đạt được, truyện ngắn Lê Minh Khuê sau 1986 cũng không tránh khỏi một số hạn chế. Đi sâu vào khai thác những vấn đề nhức nhối của xã hội, có lúc Lê Minh Khuê phản ánh quá gay gắt, khắc nghiệt. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian chưa đầy 30 năm với hơn 12 tập truyện, trong đó có khoảng 10 truyện thuộc loại truyện hay, Lê Minh Khuê đã chứng minh một cây bút năng nổ và tài hoa, xứng đáng là một trong những nhà văn nữ kỳ cựu và sắc sảo trong văn học Việt Nam hiện đại. Có thể nói, con đường sáng tạo luôn đặt ra nhiều thử thách, nhưng với những gì Lê Minh Khuê đã đạt được ở thể loại truyện ngắn, đã chứng tỏ nhà văn có một hướng đi đúng và vững chắc.